

Số: /BC-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 13022/UBND-KSTT ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh về báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Ban quản lý) báo cáo tình hình thực hiện trong Quý I năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC:

1. Đánh giá tác động TTHC:

Trong Quý I năm 2024, Ban quản lý không được giao nhiệm vụ soạn thảo VBQPPL có quy định về TTHC, vì vậy Ban quản lý chưa thực hiện đánh giá tác động TTHC.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo VBQPPL:

Ban quản lý không có chức năng thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC:

a) Tham mưu công bố TTHC/danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết
- Tính đến thời điểm hiện tại, Ban quản lý có 42 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong Quý I năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định:

+ Quyết định số 3226/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/12/2023 công bố danh mục TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KHĐT, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

+ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 công bố danh mục TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

+ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

Ban quản lý đã dự thảo quy trình giải quyết các TTHC công bố tại 03 Quyết định trên và gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Hiện đang nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý và tổng hợp, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Về công khai TTHC: Ban quản lý thường xuyên cập nhật và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử các quy trình giải quyết, thông tin hướng dẫn thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền và các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện yêu cầu giải quyết TTHC.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 68/QĐ-KKT ngày 06/02/2024.

- Số TTHC được rà soát: 42 TTHC.

- Số TTHC được đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

- Số TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

5. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC:

Trong Quý I năm 2024, Ban quản lý chưa nhận được phản ánh, kiến nghị về giải quyết TTHC của công dân.

6. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong Quý I năm 2024 (tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024) là 25 hồ sơ, có 12 hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua, 13 hồ sơ mới nhận trong kỳ. Trong đó:

- Đã giải quyết sớm hạn: 18 hồ sơ;

- Trễ hạn: không có;

- Đang trong hạn giải quyết: 07 hồ sơ;

- Tiếp nhận, giải quyết trực tuyến: 04 hồ sơ.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Đã triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Chuyên viên Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo đúng quy định.

+ Công khai danh mục và hướng dẫn các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý.

+ Công khai thông tin đường dây nóng và thông tin liên hệ của Bộ phận Một cửa theo quy định.

+ Chế độ hỗ trợ cho công chức được hưởng các chế độ quy định tại Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ Phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Việc kiểm soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của công chức và cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC:

Tất cả công chức tham gia quy trình giải quyết TTHC (bao gồm cả Lãnh đạo Ban quản lý) đều đã tiến hành đánh giá việc giải quyết TTHC theo Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và Công văn số 6419/UBND-KSTT ngày 13/7/2022, Công văn số 7011/UBND-KSTT ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng chuyên viên Bộ phận Một cửa được cử qua làm việc tại TTPVHCC, Ban quản lý căn cứ thêm Thông báo số 68/TB-TTPVHCC ngày 01/3/2024 về kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức được cử đến làm việc tại TTPVHCC tháng 02 năm 2024 để thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

Trong Quý I năm 2024, 100% hồ sơ TTHC của Ban quản lý đều được giải quyết sớm hạn, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn. Hầu hết công chức đã cập nhật tình trạng giải quyết công việc trên TTDVHCC đúng với kết quả đầu ra trên hồ sơ giấy.

- Về đánh giá chất lượng qua từng phòng chuyên môn tham gia giải quyết TTHC:

+ Tất cả các hồ sơ đều có thời gian xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết sớm hạn so với quy định; xử lý hồ sơ TTHC trên phần mềm đúng quy trình được phê duyệt; không yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện công việc thuộc về trách nhiệm giải quyết của Ban quản lý;

+ Thông tin của từng TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời trên trang TTĐT theo đúng quy định;

+ Kết quả giải quyết TTHC và chi phí thực hiện TTHC phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; không làm phát sinh chi phí khác về thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân;

+ 40 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý đang được triển khai dịch vụ công trực tuyến; 04 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được giải quyết sớm

hạn.

* Về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trong Quý I năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023:

- Chỉ số công khai, minh bạch:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn: thường xuyên rà soát cơ sở dữ liệu TTHC của Bộ, ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia và xây dựng Tờ trình, dự thảo danh mục TTHC gửi các cơ quan chuyên môn trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo đúng quy định.

+ Tỷ lệ TTHC được cập nhật, công khai đúng hạn và TTHC được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của TTHC: đã gửi hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiến độ, kết quả giải quyết: trong Quý I năm 2024, 100% hồ sơ TTHC của Ban quản lý được giải quyết sớm hạn, không có hồ sơ trễ hạn.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận Một cửa và các phòng chuyên môn giải quyết TTHC khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC được công bố trực tuyến toàn trình và một phần tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023.

- Số hóa hồ sơ: thành phần hồ sơ đầu vào được số hóa ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ và đính kèm file kết quả có giá trị pháp lý tại bước trả kết quả theo quy định.

- Mức độ hài lòng: Ban quản lý chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị mới trong kỳ báo cáo.

Kết quả đánh giá trong Quý I năm 2024, tất cả các công chức tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC của Ban quản lý đều hoàn thành 100% nhiệm vụ; Bộ phận Một cửa cùng 04 phòng chuyên môn tham mưu giải quyết TTHC của Ban quản lý đều đạt xếp loại Tốt.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

- Tiếp tục quán triệt nội dung, chỉ đạo liên quan đến việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể CCVC để thực hiện theo quy định, cụ thể:

+ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

+ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

+ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ban quản lý để các tổ chức, cá nhân được biết.

- Chỉ đạo công chức tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tuân thủ theo quy trình được quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023. Bên cạnh đó, giao cho các công chức phụ trách nhiệm vụ giải quyết TTHC tại các phòng nghiêm túc xử lý các bước theo đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt, đồng thời phản hồi cho các tổ chức, cá nhân đúng và sớm hạn.

- Lãnh đạo Ban quản lý thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Bộ phận Một cửa và các phòng hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; kịp thời cung cấp thông tin, trả lời thắc mắc của khách hàng liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến (TTDVHCC) theo lĩnh vực phụ trách. Niêm yết tại Bộ phận Một cửa các thông tin về các kênh hỗ trợ, hướng dẫn và trả lời thắc mắc, kiến nghị của TTDVHCC như số điện thoại đường dây nóng, chat-bot hỗ trợ trực tuyến <https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>, fanpage của TTDVHCC trên facebook <https://facebook.com/hanhchinhcongKH>

- Tiếp tục phổ biến và thực hiện Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; Danh mục dịch vụ công thực hiện buru chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

Thực hiện Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh Khánh Hòa năm 2024; Ban quản lý đã xây dựng Kế hoạch số 406/KH-KKT ngày 28/02/2024 về tuyên truyền CCHC của cơ quan năm 2024.

- Triển khai phổ biến kịp thời, đầy đủ của các văn bản QPPL về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; đặc biệt là các văn bản QPPL có liên quan đến việc giải quyết TTHC và các chính sách mới ban hành hoặc có hiệu lực trong năm 2023.

- Thường xuyên quán triệt nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh và của cơ quan đến toàn thể CCVC; trực tiếp tuyên truyền, phổ biến các văn bản về CCHC tại các cuộc họp giao ban hàng tuần và qua mạng E-Office; đăng tải các tin bài, văn bản về CCHC tại trang thông tin điện tử của Ban quản lý nhằm đẩy mạnh công tác CCHC cũng như công tác kiểm soát TTHC trong thời gian tới.

- Tuyên truyền mã QR đăng nhập vào Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Ban quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về các chức năng, tiện ích của TTDVHCC, tài liệu hướng dẫn sử dụng TTDVHCC và tài liệu hướng dẫn thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại Bộ phận Một cửa và trong mục “Tin tức CCHC” trên Trang thông tin điện tử.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo Ban quản lý và thông tin liên hệ của Bộ phận Một cửa để người dân kịp thời phản ánh những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:

Không có.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:

Nhằm giúp Lãnh đạo cơ quan đánh giá cụ thể việc thực hiện công tác CCHC của cơ quan, Ban quản lý đã ban hành Kế hoạch số 484/KH-KKT ngày 06/3/2024 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính kết hợp đánh giá chất lượng nội bộ và ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương năm 2024 của cơ quan. Dự kiến tháng 10/2024, Ban quản lý sẽ tiến hành kiểm tra đối với Bộ phận Một cửa và tất cả các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc.

12. Nội dung khác:

12.1. Việc tổ chức đo lường sự hài lòng khách hàng:

Trong quý I/2024, Ban quản lý đã gửi 12 phiếu thăm dò ý kiến khách hàng (phiếu được phát cho tổ chức, cá nhân kèm theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) để lấy ý kiến đối với sự phục vụ của Ban quản lý, nhằm rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng phục vụ.

Luôn lưu ý những ý kiến đóng góp của công dân tại các lần khảo sát để cải thiện thái độ phục vụ công dân; minh bạch, rõ ràng và công bằng khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục.

12.2. Về tình hình triển khai một số công việc vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 12612/UBND-KSTT ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh:

- Công khai thông tin về TTHC, đăng tải hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trang TTĐT của cơ quan.

- Tạo đường liên kết đối với banner của Cổng dịch vụ công quốc gia trên trang TTĐT để tăng cường truyền thông và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong việc tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Lãnh đạo Ban quản lý quán triệt đến toàn bộ công chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC nói chung và các hồ sơ trực tuyến nói riêng, trong đó có thủ tục đã được kết nối, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, không để xảy ra tình trạng hồ sơ đã được công dân gửi nhưng không được tiếp nhận, xử lý. Hàng tháng, kết quả giải quyết TTHC đều được báo cáo tại cuộc họp giao ban để lãnh đạo Ban quản lý theo dõi sát sao và có chỉ đạo kịp thời. Phân công Bộ phận Một cửa làm đầu mối hỗ trợ người dùng kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo việc thực hiện thuận lợi, thông suốt, hiệu quả.

12.3. Việc thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả TTHC:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2625/KH-KKT ngày 02/11/2021 triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của Ban quản lý, trong đó xác định lộ trình thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan đến năm 2025.

- Ban quản lý đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa, các phòng chuyên môn và Văn thư nghiêm túc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2003/UBND-KSTT ngày 10/03/2022, Văn bản số 4338/UBNDKSTT ngày 16/05/2022, Văn bản số 7011/UBND-KSTT ngày 29/07/2022 để phục vụ mục tiêu “Khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa, không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa”. Cụ thể:

+ Bộ phận Một cửa thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin của khách hàng; tạo lập và gắn file đảm bảo yêu cầu đối với thành phần hồ sơ đầu vào, ký số hồ sơ đầu vào đúng quy định; bóc tách dữ liệu điện tử để chuyển kết quả giải quyết vào kho lưu trữ theo quy định tại Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.

+ Các phòng chuyên môn giải quyết TTHC cập nhật dữ liệu điện tử cho các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đầu vào.

+ Bộ phận Văn thư ký sao y đầy đủ thành phần hồ sơ và tài liệu phát sinh trong quá trình giải quyết, kết quả giải quyết; lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử theo quy định tại Thông tư số 13/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

+ Đồng thời, lãnh đạo Ban quản lý đã thực hiện ký số lên văn bản kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử.

Trong Quý I năm 2024, Ban quản lý có 12 hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và 11 hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ.

12.4. Về kết quả thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Đã xây dựng Kế hoạch số 1544/KH-KKT ngày 29/6/2021 triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể CCVC trong cơ quan biết và thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử; đảm bảo điều kiện trang thiết bị (hạ tầng mạng, chứng thư số, máy quét văn bản, wifi...) phục vụ công tác số hóa tại Bộ phận Một cửa.

- Không để doanh nghiệp chờ đợi quá 15 phút cho mỗi lần đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa.

- Hiện Ban quản lý đang bố trí 01 công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Với số lượng hồ sơ giải quyết TTHC của Ban quản lý trung bình hàng quý khoảng 20 hồ sơ, nhân sự tại Bộ phận Một cửa đảm bảo hiệu quả, năng suất lao động.

12.5. Về kết quả thực hiện Kế hoạch số 10562/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Căn cứ Kế hoạch số 10562/KH-UBND của UBND tỉnh, Ban quản lý đã ban hành Kế hoạch số 2958/KH-KKT ngày 14/12/2022 triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

- Thực hiện Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Ban quản lý đã ban hành Kế hoạch số 296/KH-KKT ngày 07/02/2024 và quán triệt đến toàn thể CCVC trong cơ quan triển khai thực hiện.

- Thường xuyên triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các KCN và KKT.

- Tất cả các phòng, ban trực thuộc đã nghiêm túc thực hiện báo cáo theo lĩnh vực phụ trách đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời các chính sách quản lý, quy định có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

12.6. Về kết quả thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025:

Tính đến thời điểm hiện tại, Ban quản lý không có TTHC nội bộ do cơ quan chủ trì thực hiện trong phạm vi lĩnh vực được phân công quản lý. Tuy nhiên, Ban quản lý sẽ căn cứ tình hình thực tế thực hiện TTHC nội bộ trong Quý II năm 2024 để thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa cho phù hợp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trong Quý I năm 2024 của Ban quản lý đã đạt được nhiều kết quả khả quan. 100% hồ sơ TTHC được giải quyết sớm hạn, không để xảy ra tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn. Đồng thời, Bộ phận Một cửa đã nhiệt tình hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan; niềm

yết công khai số điện thoại đường dây nóng để công dân kịp thời phản ánh những nội dung có liên quan đến TTHC, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện các dịch vụ liên quan đến TTHC tại Ban quản lý, không để xảy ra tình trạng phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Ban quản lý chưa phát sinh hồ sơ TTHC tiếp nhận/tra kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong Quý II năm 2024, Văn phòng và các phòng chuyên môn giải quyết TTHC tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ bưu chính để tiếp nhận và trả kết quả.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG QUÝ II NĂM 2024:

1. Thường xuyên rà soát quy định của Luật, Nghị định, Thông tư để kịp thời phối hợp các cơ quan chuyên môn đề nghị UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC trên tất cả các lĩnh vực được phân cấp giải quyết; đảm bảo thời gian trình UBND tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Xây dựng quy trình nội bộ trình UBND tỉnh trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC.

3. Tiếp tục thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong quy trình giải quyết TTHC, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2020 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

4. Nghiêm túc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 11/10/2023.

5. Thực hiện lấy ý kiến khách hàng đối với sự phục vụ của Ban quản lý trong 06 tháng đầu năm 2024 để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

6. Thực hiện tốt việc giải quyết các dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với các dịch vụ công thuộc danh mục công bố tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan và các hoạt động liên quan đến việc giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

8. Thường xuyên rà soát để kịp thời kiến nghị đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, quy trình giải quyết TTHC và đề xuất đơn giản quy trình giải quyết công việc nội bộ giữa Ban quản lý và cơ quan hành chính nhà nước khác theo lộ trình do UBND tỉnh đề ra tại Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022.

9. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 2625/KH-KKT ngày 02/11/2021.

10. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- LĐ Ban (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, LTND, 02.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Hồng Phương

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
CƠ QUAN**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2024
(Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị tính: TTHC, VB.

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong	0	0	42	01	08	0	42	0	42

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố	Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo
-----	-------------------------------	-----------------------------	--	-------------------------------	--	---

				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (<i>Công khai</i>)	Bãi bỏ hoặc thay thế (<i>Không công khai</i>)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong	-	Không có	-	-	-	-	-	-	-

	phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính											
Tổng cộng		25	04	09	12	18	18	0	0	07	07	0

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2024

(Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Đầu tư tại Việt Nam	23	23	0	0	23	23	0	0	35	35	0	0
2	Hoạt động xây dựng	08	08	0	0	08	08	0	0	10	10	0	0
3	Môi trường	05	05	0	0	05	05	0	0	08	08	0	0
4	Lao động	01	01	0	0	01	01	0	0	01	01	0	0
5	Quản lý công sản	03	03	0	0	03	03	0	0	04	04	0	0
6	Quản lý Lao động ngoài nước	01	01	0	0	01	01	0	0	01	01	0	0
7	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức	0	01	0	0	01	01	0	0	0 (01 TTHC đang dự thảo QTNB)	0	0	0

(ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính												
Tổng cộng	42	42	0	0	42	42	0	0	59 (01 TTHC đang dự thảo QTNB)	59	0	0

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đầu tư tại Việt Nam	23	100%	0	0
2	Hoạt động xây dựng	08	100%	0	0
3	Môi trường	05	100%	0	0
4	Lao động	01	100%	0	0
5	Quản lý công sản	03	100%	0	0
6	Quản lý Lao động ngoài nước	01	100%	0	0
7	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính	01	100%	0	0
TỔNG CỘNG		42	100%	0	0

Biểu số IL.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2024

(Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
B	DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
II	CẤP TỈNH							
1	Lĩnh vực Lao động							
1.1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		01	-	-	0	1
2	Lĩnh vực Quản lý công sản							

2.1	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	-	-	0	0
3	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng							
3.1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	
3.2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Như trên	-	01	Như trên	-	0	

3.3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Như trên	-	0	Như trên	-	0	
3.4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Như trên	-	0	Như trên	-	0	
3.5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Như trên	-	0	Như trên	-	0	

3.6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Như trên	-	0	Như trên	-	0	
3.7	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Như trên	-	0	Như trên	-	0	
3.8	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Như trên	-	0	Như trên	-	0	
4	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam							
4.1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 55% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	-	-	-	

4.2	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Như trên	-	0	-	-	-	
4.3	Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Như trên	-	0	-	-	-	
4.4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Như trên	-	0	-	-	-	
4.5	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Như trên	-	0	-	-	-	
4.6	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm	Như trên	-	03	-	-	-	1

	quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý							
4.8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.9	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.10	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh	Như trên	-	0	-	-	-	

	tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý							
4.12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.13	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.14	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị	Như trên	-	0	-	-	-	

	định số 31/2021/NĐ-CP)							
4.15	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Như trên	-	0	-	-	-	
4.16	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.17	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Như trên	-	0	-	-	-	
4.18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Như trên	-	0	-	-	-	
4.19	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Như trên	-	0	-	-	-	

4.20	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Như trên	-	0	-	-	-	
4.21	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Như trên	-	0	-	-	-	1
4.22	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Như trên	-	0	-	-	-	
4.23	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Như trên	-	0	-	-	-	
5	Lĩnh vực Môi trường							
5.1	Cấp giấy phép môi trường	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	1
5.2	Cấp đổi giấy phép môi trường	Như trên	-	0	-	-	-	
5.3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Như trên	-	0	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ		-	

					TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.			
5.4	Cấp lại giấy phép môi trường	Như trên	-	0	Như trên	-	-	
5.5	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	Như trên	-	0	Như trên	-	-	1
6	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước							
6.1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến.		0	-	-	-	1
	TỔNG CỘNG	-	-	04	-	-	0	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
01	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn	1.009742	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
02	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	1.009748	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
03	Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	1.009755	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
04	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương	1.009756	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	đầu tư							
05	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009757	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
06	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý	1.009759	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
07	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009760	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
08	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009762	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
09	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009763	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
10	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009764	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009765	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	1.009766	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý							
13	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009767	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
14	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư	1.009768	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)							
15	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009769	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
16	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009770	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
17	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý	1.009771	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	1.009772	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
19	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009774	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
20	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009773	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
21	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	1.009775	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
22	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009776	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	
23	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009777	Đầu tư tại Việt Nam	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
24	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955	Lao động	Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	Tờ trình số 170/TTr-SLĐT BXH ngày 28/6/2021	Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 06/7/2021	Công văn số 1684/KKT-VP ngày 12/7/2021	
25	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	1.005132	Quản lý lao động nước ngoài	Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 02/3/2023	Tờ trình số 661/TTr-KKT ngày 28/3/2023	Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 11/4/2023	Công văn số 819/KKT-VP ngày 14/4/2023	
26	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009974	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024				

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
27	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009975	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024				
28	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến)	1.009976	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024				

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyet quy tình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy tình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ- UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	trong đô thị/Dự án)							
29	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009977	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ- UBND ngày 09/01/2024				
30	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình	1.009978	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ- UBND ngày 09/01/2024				

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)							
31	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1.009979	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024				
32	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên	1.009972	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024				

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	cứu khả thi đầu tư xây dựng							
33	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	1.009973	Hoạt động xây dựng	Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 29/01/2024				
34	Cấp giấy phép môi trường	1.010727	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	
35	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010728	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	
36	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
37	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010730	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	
38	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.010733	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	
39	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế	3.000019	Quản lý công sản	Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	
40	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động	1.005413	Quản lý công sản	Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
41	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế	3.000020	Quản lý công sản	Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023	
42	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản.	1.008423	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính	Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 25/12/2023				

